

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 02/2018/TT-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2018/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2018

THÔNG TƯ

Ban hành Quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào
tạo;
Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;
Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy
định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công
nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21 tháng 02 năm 2011
của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý tài chính đối
với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định về quản lý
dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2018 và thay thế Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ đang thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các đại học vùng, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo vận dụng Quy định này để xây dựng và ban hành quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, giám đốc các đại học vùng, học viện, hiệu trưởng các trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, viện trưởng các viện nghiên cứu, giám đốc các trung tâm nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng quốc gia Giáo dục và PTNNL;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ủy ban VHGD TNTNND của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ KH-CN;

(đã ký)

Nguyễn Văn Phúc

- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC, KH-CNMT.

BỘ GIÁO DỤC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ ĐÀO TẠO **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ

của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BGDĐT

ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định và quyết định giao dự án; tổ chức triển khai và kiểm tra tình hình thực hiện dự án; đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.

2. Quy định này áp dụng đối với các đại học vùng, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân được tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện dự án của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tuyển chọn* là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và kinh nghiệm tốt nhất để thực hiện dự án theo đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo những yêu cầu, tiêu chí được quy định.

2. *Giao trực tiếp* là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện dự án theo đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. *Dự án sản xuất thử nghiệm* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

Điều 3. Mục tiêu và thời gian thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là dự án) nhằm mục tiêu sau:

a) Ứng dụng kết quả nghiên cứu, các kỹ thuật tiến bộ để hoàn thiện, đổi mới công nghệ; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất hoặc sản phẩm mới có chất lượng và tính cạnh tranh cao, đáp ứng được các yêu cầu của ngành Giáo dục và hiệu quả kinh tế - xã hội;

b) Góp phần đưa nhanh các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ của các cá nhân, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian thực hiện dự án không quá 24 tháng tính từ khi được phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định nhưng thời gian tối đa không quá 36 tháng.

Điều 4. Tài chính của dự án

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ để thực hiện dự án bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ);

b) Nguồn ngoài ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Nguồn thu hợp pháp của tổ chức chủ trì dự án;

- Nguồn huy động từ các doanh nghiệp và nguồn vốn tài trợ của các cá nhân và tổ chức khác.

2. Mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với dự án sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành và phù hợp với các định hướng chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong từng giai đoạn.

3. Công tác quản lý tài chính

a) Đối với dự án có sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ: được thực hiện theo quy định tài chính hiện hành của Nhà nước;

b) Đối với dự án sử dụng nguồn ngoài ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ: kinh phí hoạt động của các hội đồng: xác định, xét chọn, thẩm định dự án, đánh giá